

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HS-ST

Ngày: 24-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Học

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Trọng Vĩnh
2. Ông Phạm Quốc Vượng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2023/HSST ngày 23 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST- HS ngày 27/3/2023 đối với bị cáo:

Trần Thanh B, sinh năm 1976, tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi đăng ký HKTT: 35/63/29 X, phường 17, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi ở hiện tại: Khu phố 6, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị D (đã chết); Bị cáo có vợ là Trần Thị L, sinh năm 1980; có 02 con là Trần Ngọc Quỳnh N, sinh năm 2006 và Trần Quốc B, sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Vũ Thị P, sinh năm 1970. Địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt có yêu cầu vắng mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Hoàng Trung H, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn 5, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt có yêu cầu vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 40 phút ngày 11/6/2022, Trần Thanh B điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát: 57M-1200 kéo theo sơ mi rơ moóc xi téc biển kiểm soát: 51R-141.63 lưu thông trên Quốc lộ 13, hướng thị trấn T đi thị xã C. Khi đi gần đến đoạn đường G lộ thuộc tổ 3, khu phố T, thị trấn T, huyện H thì B điều khiển cho xe quay đầu để đi đến xã T, thị xã B. Cùng thời điểm này, anh Hoàng Trung H điều khiển xe ô tô tải thùng kín biển kiểm soát: 93C-051.49, lưu thông trên làn đường sát dải phân cách của đường Quốc lộ 13 (làn đường dành cho xe ô tô), hướng thị xã C đi thị xã B, khi này, B quan sát thì phát hiện có xe ô tô tải từ hướng C đi lên, tuy nhiên, cho rằng xe đi ngược chiều vẫn còn cách xa nên B vẫn điều khiển xe ô tô đầu kéo, kéo theo sơ mi rơ moóc quay đầu mà không nhường đường cho xe đi ngược chiều. Do vậy, khi phần xe đầu kéo của B điều khiển vừa qua dải phân cách đến làn đường dành cho xe ô tô tải theo hướng thị xã C đi thị xã B, còn phần sơ mi rơ moóc đang nằm ngang trên làn đường sát dải phân cách thì xe ô tô tải do anh H điều khiển cũng vừa chạy đến. Do khoảng cách gần làm anh H bị bất ngờ không kịp xử lý dẫn đến xe ô tô tải do anh H điều khiển đụng trực diện vào phần hông phía trước, bên phải của xe sơ mi rơ moóc dẫn đến tai nạn G thông. Hậu quả làm anh H bị trầy xước nhẹ ở chân, xe ô tô tải bị hư hỏng phần đầu, còn xe sơ mi rơ moóc xi téc bị móp, méo phần hông phải do va chạm.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện H, Trần Thanh B đã khai nhận toàn bộ nội dung sự việc như nêu ở trên.

Những dấu vết chính tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông được thể hiện như sau:

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đường Quốc lộ 13, thuộc tổ 3, khu phố T, thị trấn T, huyện H, đường trải nhựa bằng phẳng, có chiều rộng 24m50, có dải phân cách bằng bê tông, bố trí ở giữa đường phân chia thành 2 phần đường xe chạy, tầm nhìn hai bên đường không bị che khuất, có đèn chiếu sáng công cộng, có vạch kẻ đường sơn màu trắng phản quang dành cho người đi bộ qua đường

- Lấy phần đường bên phải theo hướng từ thị xã C đi huyện H, lấy trụ điện số 169D ở ngoài phần đường xe chạy, phía bên phải phần đường làm mốc, lấy mép lề đường bên phải làm mép lề đường chuẩn để đo vẽ hiện trường.

(1) Vết phanh bên trái của xe ô tô tải BS: 93C-051-49 để lại trên mặt đường nhựa, vết phanh dài, cong theo chiều hướng từ lề đường bên trái sang lề đường bên phải, liên tục, màu đen song song với vết phanh bên phải có chiều dài 6m, rộng 0,2m, điểm đầu vết phanh cách mép lề đường chuẩn là 5,1m, cách điểm đầu vết phanh bên phải là 1,7m, điểm cuối vết phanh trùng với bánh xe ngoài cùng phía sau bên trái xe ô tô tải, cách mép lề đường chuẩn là 3,6m.

(2) Vết phanh bên phải của xe ô tô tải BS 93C-051.49 để lại trên mặt đường nhựa, vết phanh dài, cong theo chiều hướng từ lề đường bên trái sang lề đường bên phải, liên tục, màu đen song song với vết phanh bên phải có chiều dài 6m, rộng 0,15m, điểm đầu vết phanh cách mép lề đường chuẩn là 3,4m, điểm cuối vết phanh

trùng với bánh xe trong cùng phía sau bên phải xe ô tô tải, cách mép lề đường chuẩn là 1,8m.

(3) Vùng mảnh vỡ để lại trên mặt đường nhựa thuộc phần đường xe chạy theo hướng từ thị xã C đi huyện H, hình dạng không rõ ràng, đo từ tâm vùng mảnh vỡ nhựa đến mép lề đường chuẩn là 3,8m.

(4) Xe ô tô tải đầu kéo BS: 57M-1200 kéo theo sơ mi rơ moóc BS 51R-141.63 được đỗ trên đường xe chạy theo hướng từ thị xã C đi huyện H, đầu xe quay hướng huyện H, đuôi xe quay hướng đi thị xã C. Đầu trục bên phải của hàng bánh xe Trục 1 bên phải xe ô tô tải đầu kéo BS 57M-1200 cách mép lề đường chuẩn là 2,25m, đầu trục bên phải của hàng bánh xe Trục 2 bên phải xe ô tô tải đầu kéo BS 57M-1200 cách mép lề đường chuẩn là 1,83m, đầu trục bên phải của hàng bánh xe Trục 3 bên phải xe ô tô tải BS 57M-1200 cách mép lề đường chuẩn là 1,8m. Đầu trục bên phải của hàng bánh xe Trục 1 xe sơ mi rơ moóc cách mép lề đường chuẩn là 4m và cách tâm vùng mảnh vỡ là 1,5m, đầu trục bên phải của hàng bánh xe Trục 2 bên phải sơ mi rơ moóc cách mép lề đường chuẩn là 4,4m, đầu trục bên phải của hàng bánh xe Trục 3 bên phải sơ mi rơ moóc cách mép lề đường chuẩn là 4,7m.

(5) Xe ô tô tải BS 93C-051.49 đỗ trên phần đường xe chạy theo hướng từ thị xã C đi Huyện H, đầu xe qua hướng huyện H, đuôi xe quay hướng thị xã C.

Dựa vào kết quả khám nghiệm hiện trường và kết quả khám nghiệm phương tiện giao thông xác định: khi xảy ra va chạm đầu xe BS 93C-051.49 do anh H điều khiển đụng trực diện và hông phía trước, bên phải của xe sơ mi rơ moóc do B điều khiển dẫn đến tai nạn G thông. Nguyên nhân dẫn đến va chạm do B điều khiển xe ô tô đầu kéo BS 57M-1200, kéo theo sơ mi rơ moóc BS 51R-141.63 chuyển hướng để quay đầu xe không nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ được chuyển nhượng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa B thừa nhận khi quay đầu xe đã không nhường đường cho xe đi ngược chiều dẫn đến tai nạn.

Căn cứ cứ Bản kết luận định giá tài sản số 47/KL-HĐĐGTTTHS ngày 24/9/2022 kết luận: Giá trị phụ tùng, vật tư và tiền công thay thế, sửa chữa các phụ tùng, vật tư bị hư hỏng của xe ô tô tải, nhãn hiệu Hyundai, biển kiểm soát 93C-05149, tổng giá trị là 171.700.000 đồng (một trăm bảy mươi một triệu, bảy trăm nghìn đồng). Giá trị tiền công sơn, sửa chữa các bộ phận bị hư hỏng phụ tùng vật tư bị hư hỏng của xe sơ mi rơ moóc xi téc, nhãn hiệu Doosung, biển kiểm soát 51R-141.63, tổng giá trị là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) xe ô tô tải thùng kín biển kiểm soát 93C-051.49, nhãn hiệu: HYUNDAI, màu sơn: trắng, số máy: D4DBE559073; số khung: 17BPED002123.

- 01 (một) xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 57M-1200, nhãn hiệu: FREIGHTLINER, màu sơn: Trắng; số máy: 6067MV6E06R0764325; số khung: 1FUJBBCG24LN20068.

- 01 (một) sơ mi rơ moóc xi téc biển kiểm soát: 51R-141.63, nhãn hiệu: DOOSUNG, màu sơn: Trắng-xanh; số khung: RR2BH3XTZFVB07041.

- 01 giấy phép lái xe số 790103249858 mang tên Trần Thanh B.

Tại Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Trần Thanh B về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Thanh B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Thanh B phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260; Các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Thanh B từ 50.000.000đ đến 60.000.000đ.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị trả lại 01 giấy phép lái xe số 790103249858 mang tên Trần Thanh B cho bị cáo Trần Thanh B tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

[3] Tại phiên tòa bị cáo Trần Thanh B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 02 giờ 45 phút ngày 11/6/2022, Trần Thanh B điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 57M-1200 kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 51R-141.63, lưu thông trên đường Quốc lộ 13 theo hướng từ thị xã B đi thị xã C. Khi

đến đoạn đường thuộc tổ 3, khu phố T, thị trấn T, huyện H thì B điều khiển xe quay đầu đi về hướng thị xã B. Khi thực hiện thao tác quay đầu xe B không nhường đường cho xe đi ngược chiều mà vẫn thực hiện việc quay đầu xe dẫn đến va chạm với xe ô tô tải thùng kín biển kiểm soát 93C-051.49 do anh Hoàng Trung H đang lưu thông trên đường Quốc lộ 13 theo hướng thị xã C đi thị xã B làm 02 xe bị hư hỏng. Gây thiệt hại về tài sản cho người khác tổng số tiền 171.700.000 đồng.

[4] Tại Cáo trạng của Viện kiểm sát và tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát xác định bị cáo gây thiệt hại về tài sản cho người khác với số tiền 179.200.000đ là chưa chính xác. Căn cứ Công văn số 02/TANDTC-PC ngày 02/8/2021 của Tòa án nhân dân tối cao thì khi xác định thiệt hại cho người khác quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự được hiểu là thiệt hại không bao gồm thiệt hại của người gây tai nạn và phương tiện mà người gây tai nạn sử dụng dù đó không phải là tài sản của họ. Do đó, trong vụ án này bị cáo Trần Thanh B gây thiệt hại về tài sản cho người khác tổng số tiền 171.700.000 đồng mới là chính xác.

[5] Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với Biên bản hiện trường, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm phương tiện, bản kết luận định giá tài sản số 47/KL-HĐĐGTTTHS ngày 24/9/2022, phù hợp với lời khai của người làm chứng và vật chứng của vụ án.

Như vậy, có căn cứ xác định: Bị cáo Trần Thanh B điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 57M-1200 kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 51R-141.63 tham gia giao thông đường bộ, khi thực hiện việc quay đầu xe đã phát hiện có xe đi ngược chiều đang đi tới nhưng không nhường đường cho xe đi ngược chiều mà vẫn thực hiện việc quay đầu xe khi không đảm bảo an toàn cho người và phương tiện khác, đã vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ 2008, nên dẫn đến việc va chạm giữa xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 57M-1200 kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 51R-141.63 do Trần Thanh B điều khiển và xe ô tô tải biển kiểm soát 93C-051.49 do anh Hoàng Trung H điều khiển, gây hư hỏng, thiệt hại cho xe ô tô tải biển kiểm soát 93C-051.49 với số tiền là 171.700.000đ. Hành vi của Trần Thanh B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại các điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Trần Thanh B về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[6] Xét về hành vi của bị cáo Trần Thanh B là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự giao thông công cộng, gây thiệt hại về tài sản cho người khác là 171.700.000đ, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, cần xử phạt Bị cáo mức án phù hợp để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự. Bị cáo đã thành khẩn khai

báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tác động Công ty Cổ phần thương mại Vận tải và Thi công cơ giới H thay mặt bị cáo bồi thường số tiền 171.000.000đ cho bà Vũ Thị P là chủ phương tiện bị thiệt hại và bà P đã có yêu cầu bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Do bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo là lao động chính trong gia đình và để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật thì không cần thiết áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: các bên đã thực hiện việc bồi thường, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường gì nên không phát sinh trách nhiệm dân sự.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) xe ô tô tải thùng kín biển kiểm soát 93C-051.49, nhãn hiệu: HYUNDAI, màu sơn: trắng, số máy: D4DBE559073; số khung: 17BPED002123. Đây là tài sản của bà Vũ Thị P. Căn cứ điểm b, khoản 03, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe ô tô nêu trên cho bà Vũ Thị P là đúng theo quy định.

- 01 (một) xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 57M-1200, nhãn hiệu: FREIGHTLINER, màu sơn: Trắng; số máy: 6067MV6E06R0764325; số khung: 1FUJBBCG24LN20068. Đây là tài sản của Công ty cổ phần Thương Mại Vận tải và Thi công cơ giới H, do bà Nguyễn Ngọc Quỳnh G – Giám đốc làm đại diện pháp luật; 01 (một) sơ mi rơ moóc xi téc biển kiểm soát: 51R-141.63, nhãn hiệu: DOOSUNG, màu sơn: Trắng-xanh; số khung: RR2BH3XTZFVB07041. Đây là tài sản của Công ty xây dựng L– TNHH, do ông Phan Minh H – Tổng giám đốc là đại diện pháp luật. Căn cứ điểm b, khoản 03, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe ô tô đầu kéo và xe sơ mi rơ moóc trên cho anh Lê Trung D là người được ủy quyền của Công ty xây dựng L– TNHH và Công ty cổ phần Thương Mại Vận tải và Thi công cơ giới H là đúng quy định.

- Trả cho bị cáo Trần Thanh B 01 giấy phép lái xe số 790103249858 mang tên Trần Thanh B tại phiên tòa.

[9] Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật;

[10] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thanh B phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng các điểm d khoản 1 Điều 260; Các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Thanh B số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

3. Về bồi thường dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

4. Vật chứng vụ án: Áp dụng các Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trả tại phiên tòa cho bị cáo Trần Thành B 01 giấy phép lái xe số 790103249858 mang tên Trần Thanh B.

5. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Thanh B phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Phòng HSNV CA tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Bộ phận HSNV Công an huyện H;
- Nhà tạm giữ Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo; Bị hại, Đại diện bị hại;
- Lưu trữ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Đình Học

